

ĐỀ SỐ 1

(Đề thi có 02 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

**I. PHẦN ĐỌC (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau:**

*Tuổi thơ tôi bắt gặp cánh đồng  
cỏ và lúa, và hoa hoang quả dại  
vỏ ốc trắng những luống cày phơi ải  
bờ ruộng bùn lấm tẩm dấu chân cua*

*Tuổi thơ tôi trắng muốt cánh cò  
con sáo mỏ vàng, con chào mào đỏ đít  
con chim trả bấn mũi tên xanh biếc  
con chích choè đánh thức buổi ban mai*

*Tuổi thơ tôi cứ ngỡ mất đi rồi  
năm tháng trôi qua không bao giờ chảy lại  
cái năm tháng mong manh mà vững chãi  
con dấu đất đai tươi rói mãi đây này*

*Người ở rừng mang vết suối vết cây  
người mạn bể có chút sóng chút gió  
người thành thị mang nét đường nét phố  
như tôi mang dấu ruộng dấu vườn*

*Con dấu chìm chạm trở ở trong xương  
thời thơ ấu không thể nào đánh đổi  
trọn kiếp người ta chấp chờn nguồn cội  
có một miền quê trong đi đứng nói cười.*

*Tuổi thơ nào cũng sẽ hiện ra thôi  
dẫu chúng ta cứ việc già nua tất  
xin thương mến đến tận cùng chân thật  
những miền quê gương mặt bạn bè*

(*Tuổi thơ* – Nguyễn Duy, *Ánh trăng*, Nxb Tác phẩm mới, 1984)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** (0,5 điểm) Xác định thể thơ của văn bản.

**Câu 2.** (0,5 điểm) Chỉ ra nhân vật trữ tình trong bài thơ.

**Câu 3.** (0,5 điểm) Kí ức tuổi thơ của nhân vật trữ tình được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh nào trong đoạn thơ sau?

*Tuổi thơ tôi bát ngát cánh đồng  
cỏ và lúa, và hoa hoang quả dại  
vỏ ốc trắng những luống cày phơi ải  
bờ ruộng bùn lấm tẩm dấu chân cua*

**Câu 4.** (0,5 điểm) Xác định một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:

*Tuổi thơ tôi trắng muốt cánh cò  
con sáo mỏ vàng, con chào mào đỏ đít  
con chim trả bấn mũi tên xanh biếc  
con chích choè đánh thức buổi ban mai*

**Câu 5.** (1,5 điểm) Em hiểu như thế nào về hình ảnh: “Con dấu chìm chạm trở ở trong xương.”?

**Câu 6.** (1,0 điểm) Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

**Câu 7.** (1,0 điểm) Em có đồng tình với quan điểm của tác giả: “Tuổi thơ nào cũng sẽ hiện ra thôi/ dẫu chúng ta cứ việc già nua tất” hay không? Vì sao?

**Câu 8.** (0,5 điểm) Trong văn bản, kí ức tuổi thơ là những kỉ niệm đẹp không thể quên và có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc đời của tác giả. Với em, kí ức tuổi thơ có vai trò như thế nào?

**II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng “lòng trắc ẩn là khởi nguồn của tình yêu và hạnh phúc”. Em hãy viết bài nghị luận ngắn (khoảng 600 – 800 chữ) bàn về vai trò của lòng trắc ẩn trong cuộc sống.

-----Hết-----

**Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.**

Họ và tên học sinh :.....Số báo danh : .....

-----  
ĐỀ SỐ 1

<b>I. PHẦN ĐỌC</b>		
<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
1	Thể thơ: Tự do	0,5
2	Nhân vật trữ tình trong bài thơ: nhân vật “Tôi” (tác giả)	0,5
3	Kí ức tuổi thơ của nhân vật trữ tình được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh trong đoạn thơ: <i>Cánh đồng; cỏ; lúa; hoa hoang; quả dại; vỏ ốc; luống cày; bờ ruộng; dấu chân cua.</i>	0,5
4	Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ: liệt kê ( <i>con sáo, con chào mào con chim trả, con chích choè</i> ), hoặc điệp từ “con”.	0,5
5	- Hình ảnh “con dấu” ở đây chính là dấu ấn, dấu vết, là hình ảnh, là cái hồn của quê hương, nguồn cội luôn tồn tại bên trong mỗi con người, dù trải qua thời gian như thế nào cũng không thể biến mất. - Thể hiện thái độ trân trọng của chủ thể trữ tình đối với quê hương, nguồn cội.	1,5 (0,75) (0,75)
6	- Nỗi nhớ, tình yêu và thái độ trân trọng đối với tuổi thơ, với quê hương, nguồn cội	1,0
7	- HS có thể trả lời một trong các ý sau: + Đồng tình + Không đồng tình + Vừa đồng tình vừa không đồng tình - HS có cách lí giải phù hợp	1,0
8	HS có thể trả lời một trong các ý sau: - Tạo nên thế giới tinh thần phong phú, đẹp đẽ trong tâm hồn mỗi người. - Giúp chúng ta biết trân trọng quá khứ. - Những ký ức đẹp đẽ về tuổi thơ có tác dụng động viên, khích lệ, tiếp sức cho con người để chúng ta vững bước trong hiện tại và tương lai...	0,5
<b>II. PHẦN VIẾT</b>		
	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>Mở bài</b>	Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận: Vai trò lòng trắc ẩn trong cuộc sống.	<b>0.25</b>
	Nêu khái quát được quan điểm của người viết về vấn đề cần bàn luận.	<b>0.25</b>
<b>Thân bài</b>	- <b>Giải thích được vấn đề cần bàn luận:</b> Lòng trắc ẩn chính là sự rung động, cảm thông của con người trước hoàn cảnh của người khác, từ đó có hành động giúp đỡ họ không vì lợi ích gì để họ vượt qua hoàn cảnh và hướng đến một cuộc sống tốt đẹp hơn.	<b>0.25</b>

	<p><b>- Bàn luận vai trò của lòng trắc ẩn trong cuộc sống</b></p> <p>Gợi ý:</p> <p>+ Cuộc sống vẫn còn nhiều mảnh đời khó khăn, bất hạnh, việc chúng ta giúp đỡ nhau làm cuộc sống của con người ngày càng tốt lên, xã hội phát triển hơn.</p> <p>+ Một con người có tâm thiện, luôn giúp đỡ người khác khi gặp khó khăn sẽ được mọi người yêu quý, kính trọng và sẵn sàng giúp đỡ lại khi mình rơi vào hoàn cảnh tương tự.</p> <p>+ Nếu xã hội ai cũng có lòng trắc ẩn thì xã hội sẽ được lan tỏa nhiều điều tốt đẹp.</p> <p>....</p>	<p><b>0.75</b></p> <p><b>(0,25)</b></p> <p><b>(0,25)</b></p> <p><b>(0,25)</b></p>
	Nêu được lí lẽ thuyết phục, đa dạng để làm sáng tỏ luận điểm: <i>Các lí lẽ học sinh nêu ra phải thuyết phục, đa dạng. Có thể đáp ứng một số tiêu chí sau: (1) Soi chiếu vấn đề trên nhiều khía cạnh; (2) có những cơ sở vững chắc (từ lí thuyết và thực tiễn); (3) lập luận chặt chẽ. *</i>	<b>0.25</b>
	Nêu được bằng chứng đầy đủ, phù hợp, xác đáng để làm sáng tỏ lí lẽ:	<b>0.25</b>
	+ Học sinh có nêu được bằng chứng phù hợp với lí lẽ;	
	+ Học sinh có phân tích bằng chứng để làm sáng tỏ lí lẽ;	<b>0.25</b>
	Trao đổi với các ý kiến trái chiều một cách hợp lí:	<b>0.25</b>
	+ Học sinh nêu ra được ít nhất 01 ý kiến trái chiều.	
	+ Học sinh trao đổi với ý kiến trái chiều một cách hợp lí.	<b>0.25</b>
<b>Kết bài</b>	Khẳng định lại vấn đề ;Bài học cho bản thân	<b>0.25</b>
<b>Kĩ năng trình bày, diễn đạt</b>	Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận	<b>0.25</b>
	Diễn đạt rõ ràng, rành mạch, không mắc lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp:	
	+ Diễn đạt rõ ràng, rành mạch;	<b>0.25</b>
	+ Không mắc lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp.	<b>0.25</b>
<b>TỔNG</b>	<b>10.0 ĐIỂM</b>	

\* Các tiêu chí về tính thuyết phục của lí lẽ được rút ra từ tri thức ngữ văn trong phần đọc văn bản nghị luận.